TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 218 /2017/QĐST- HNGĐ	*Kim Thành, ngày 04 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 264/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017, giữa:

Anh Phạm Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương - là nguyên đơn và chị Trần Thị H, sinh năm 1984; nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái - là bị đơn.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn T và chị Trần Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T, chị H xác định có 01 con chung là cháu Phạm Trần Thu T, sinh ngày 16/6/2015 và thống nhất giao cháu T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành

viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Anh T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T tự nguyện chịu cả án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng, đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000659 ngày 23/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, còn lại 150.000 đồng anh T tự nguyện sung quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái);*
- *Chi cục THADS huyện Kim Thành;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

BÙI THẾ HƯNG